

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 109/2023/HS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Đức Nguyên

2. Ông Phạm Quốc Khánh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Kim Phụng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**

Bà Thiều Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn C ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12-01-1979. giới tính: nam; nơi cư trú: xóm 4 P, xã N, huyện N, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 3/12; Con ông Trần Văn P, sinh 1949, con bà Nguyễn Thị Đ, sinh 1950; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; vợ: Hà Thị T, sinh 1979; có 01 con, sinh năm 2000; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 20-7-2021 Công an tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Trần Văn C về hành vi khai thác cát trong phạm vi luồng đường thủy nội địa mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (*Bị cáo chưa thi hành*). Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 25-7-2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị T , sinh 1979; Nơi

cur trú: Xóm 4, P, xã N, huyện N, tỉnh N. Có mặt.

* Người làm chứng:

1. Anh Vũ Văn P . Vắng mặt.

2. Anh Hà Văn H . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn C không có giấy tờ gì liên quan đến việc điều khiển tàu, thuyền cũng không có giấy phép khai thác khoáng sản. Năm 2022 C đã mua tại một cửa hàng bán sắt vụn (C không nhớ địa chỉ cụ thể) một chiếc thuyền vỏ sắt màu đỏ, không có biển kiểm soát, chưa đăng ký, đăng kiểm, thể tích khoang chứa khoảng 12m³, trên thuyền có gắn 2 máy nổ công suất khoảng 24CV dùng để đẩy thuyền và gắn với hệ thống hút cát với giá 40.000.000 đồng. Sáng ngày 12-5-2023 C cùng vợ là Hà Thị T điều khiển chiếc thuyền trên đang neo đậu tại cống Quỳ Nhất đến vị trí nằm ở khoảng giữa đò 10 và một lò gạch thuộc xã Nghĩa Sơn, cách bờ sông bên phía xã Nghĩa Sơn khoảng 30m, cách đò 10 khoảng 50m để khai thác cát dưới lòng sông Đ thuộc địa phận xã N huyện N. C thả sên hút cát xuống lòng sông Đ còn Thu dí điện để nổ máy hút cát. C điều khiển thuyền, Thu ngồi tại máy hút cát có nhiệm vụ khi nào có rác dính vào sên hút cát thì tắt máy hút cát và khởi động lại. Tại thời điểm này, có hai chiếc thuyền của Vũ Văn P , sinh năm 1983, trú tại: tổ dân phố 1, thị trấn Q, huyện N và Hà Văn H , sinh năm 1981, trú tại: xóm 11, xã N, huyện N cũng tiến hành khai thác cát trái phép dưới lòng sông Đ. Đến khoảng 8 giờ 00 phút cùng ngày, khi ba chiếc thuyền đang khai thác cát thì bị tổ công tác phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Nam Định phối hợp cùng Công an huyện Nghĩa Hưng phát hiện. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản kiểm tra, thu giữ phương tiện vi phạm, vật chứng và chuyển cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng giải quyết theo quy định.

Ngày 12-5-2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã ra công văn yêu cầu Trung tâm ứng dụng dịch vụ khoa học và công nghệ, Sở khoa học và công nghệ tỉnh Nam Định đo đạc xác định khối lượng khoáng sản đồng thời xác định Chất lượng khoáng sản, kết quả: tàu của Trần Văn C 7,3m³ cát, tàu của Vũ Văn P 7,6m³ cát và tàu của Hà Văn H 8,3m³ cát.

Công văn số 1750 ngày 17-5-2023 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định xác định vị trí Trần Văn C , Vũ Văn P và Hà Văn H khai thác cát không được cơ quan quản lý nhà nước cấp phép khai thác cát.

Ngày 23-5-2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã chuyển toàn bộ hồ sơ, phương tiện, tang vật vi phạm đến cơ quan cảnh sát điều tra

Công an tỉnh Nam Định giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận giám định số 615/N/052023 ngày 31-5-2023 của công ty cổ phần giám định thương mại Bảo Linh ở số 19 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, kết luận: vật chứng thu thập là loại cát hạt mịn, có lẫn nhiều tạp C, là khoáng sản cát, loại cát dùng cho san lấp (cát đen).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐ ĐGTS ngày 10-7-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nam Định kết luận: đơn giá cát đen tại thời điểm ngày 12-5-2023 là 60.000đồng/1m³. Như vậy tổng giá trị 7,3m³. (BL76-79). cát C đã khai thác trái phép có giá trị: $7,3m^3 \times 60.000\text{đồng}/1m^3 = 438.000\text{đồng}$.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn C đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã thu giữ ba chiếc thuyền vỏ sắt không có biển kiểm soát cùng số cát thu giữ kèm theo của Trần Văn C, Vũ Văn P, Hà Văn H và đã bàn giao cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh giải quyết theo thẩm quyền. Đối với hai chiếc thuyền cùng số cát thu giữ của Vũ Văn P và Hà Văn H, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã bàn giao lại cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng để xử phạt hành chính theo quy định.

- Đối với số cát thu giữ trên thuyền của C, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả toàn bộ khối lượng cát trên xuống lòng sông Đ tại khu vực C đã khai thác.

- Đối với chiếc thuyền thu giữ của C đã được gửi bảo quản theo quy định của pháp luật để chờ xử lý.

- Đối với hành vi khai thác cát của Vũ Văn P, Hà Văn H và Hà Thị T, bản thân các đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự, số lượng khai thác cát của các đối tượng chưa đủ để cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” quy định tại điều 227 BLHS. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã chuyển tài liệu, phương tiện vi phạm cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng để xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Bản cáo trạng số 96/CT-VKS-P3 ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố: Trần Văn C về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C trình bày: Bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” là đúng người, đúng tội, không oan. Mong Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo đã thật sự hối hận về việc làm của mình, xin cho bị cáo được hưởng sự

khoan hồng của pháp luật, xin cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Bị cáo Trần Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Bị cáo chưa được hưởng lợi gì nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản làm việc; Biên bản kiểm tra xác định hiện trường; Chứng thư giám định Chất lượng – khối lượng; Bản kết luận định giá tài sản; Lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ 00’ ngày 12-5-2023, tại khu vực sông Đ thuộc địa phận xã N huyện N, tỉnh N, Trần Văn C có hành vi sử dụng thuyền vỏ sắt màu đỏ không biển kiểm soát, trọng tải khoảng 30 tấn, máy công suất 24CV để khai thác trái phép 7,3m³ khoáng sản cát đen có giá trị 438.000 đồng thì bị tổ công tác Công an huyện Nghĩa Hưng phát hiện, thu giữ. Mặc dù số cát đen mà C khai thác có giá trị dưới 100.000.000 đồng. Nhưng trước đó, ngày 20-7-2021 Trần Văn C đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trái phép nhưng chưa thi hành nộp phạt. Do vậy, hành vi nêu trên của Trần Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227

BLHS. Nên quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong lòng nội thủy; ảnh hưởng và thay đổi trực tiếp đến dòng chảy và gây sạt lở cũng như kết cấu của đê gây ra hậu quả trực tiếp cho người dân. Dẫn đến bức xúc trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết về hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Thời điểm hiện nay loại tội phạm liên quan đến khai thác tài nguyên cát trái phép trong cả nước cũng như tại địa bàn tỉnh Nam Định diễn biến phức tạp, đòi hỏi các cơ quan tiến hành tố tụng có nghĩa vụ tập trung xử lý bảo đảm tính nghiêm minh, để kịp thời đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi loại tội phạm này trong xã hội, đáp ứng được việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Nên cần thiết phải xử phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian với mức án như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị đối với bị cáo mới đủ sức trừng trị giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc thuyền vỏ sắt màu đỏ, không có biển kiểm soát, chưa đăng ký đăng kiểm trọng tải khoảng 30 tấn, trên thuyền lắp một đầu máy nổ công suất 24CV và hệ thống hút cát là phương tiện phạm tội, cần tuyên tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác

tài nguyên”.

2. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25-7-2023.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc thuyền vỏ sắt màu đỏ, không có biển kiểm soát, chưa đăng ký đăng kiểm trọng tải khoảng 30 tấn, trên thuyền lắp một đầu máy nổ công suất 24CV và hệ thống hút cát.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết cụ thể theo biên bản giao, nhận vật chứng số 106/23 ngày 13 tháng 9 năm 2023 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- CA; VKS tỉnh Nam Định.
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Cảnh

